

SỐ 638

KINH SIÊU NHẬT MINH TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Thanh tín sĩ Niếp Thừa Viễn.

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật đang du hóa tại vườn cây Nại thị, Duy-da-ly, cùng với đại chúng Tỳ-kheo gồm một vạn tám ngàn, Bồ-tát có tám vạn. Tất cả đại Thánh đều đã đạt thần thông, được Tổng trì, tóm thu mười lực trí tuệ, trụ ở chỗ vô sở trụ, vượt khỏi ba môn giải thoát, khéo léo sử dụng phương tiện, không ai là không hóa độ được, trí ba đạt không bị trở ngại, du hóa trong ba đời, độc tôn không ai sánh bằng, thấy được chỗ khởi lên của cội nguồn sinh tử, tùy bệnh cho thuốc, khiến được thuyên giảm, bảo vệ thành trì chánh pháp, cứu giúp quần sinh, thực hành bốn Tâm bình đẳng: Từ, Bi, Hỷ, Hộ; bốn ân tùy thời, khai thông kiến tạo cầu đồ, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, hóa độ không cùng; hiểu rõ pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện, đạt được pháp Nhẫn bất khởi, hiện ra giữa chúng sinh, hoàn toàn không chỗ khởi chấp, dạy dỗ, đốc thúc những người còn thoái lui, làm cho không còn rơi trở lại, tám không nghĩ bàn, cứu vớt tám nạn, hợp cùng Pháp thân, hiện ra Bồ-tát, hoặc làm Như Lai, Thanh văn, Duyên giác. Cũng như ánh sáng mặt trời tỏa rạng muôn nơi, qua lại mười phương, cũng không chu toàn. Quán tất cả các pháp đều như huyễn hóa, như mộng, như bóng ngựa đồng hoang, như hình bóng, tiếng vang đều không chỗ có. Trừ sạch tất cả các phiền não, lợi, suy, hủy, dự, khổ, vui, thiện, ác. Vượt qua các pháp có ở thế gian, bước đến đạo tràng, bình đẳng không tăng giảm. Tên của các vị là: Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát Phổ Đạt, Bồ-tát Phổ Trí, Bồ-tát Phổ Tuệ, Bồ-tát Phổ Chí, Bồ-tát Quang Minh, Bồ-tát Quang Diễm, Bồ-tát Quang Đăng, Bồ-tát Quang Anh, Bồ-tát Quang Tạo, Bồ-tát Từ Quang, Bồ-tát Từ Thí, Bồ-tát Từ Giới, Bồ-tát Từ Nhẫn, Bồ-tát Từ Tấn, Bồ-tát Từ Tịch, Bồ-tát Từ Trí, Bồ-tát Từ Cứu, Bồ-tát Từ Hộ, Bồ-tát Từ Vũ, Bồ-tát Từ Minh, Bồ-tát Từ Phổ. Các vị ấy đều là những bậc đứng đầu, đầy đủ tám vạn đức.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói pháp Tuệ vô cực Đại thừa nghiệp, cho vô ương số trăm ngàn chúng quyến thuộc đang vây quanh. Lúc đó, trong thành, có đại trưởng giả tên là Thiện Bảo, cùng với ngàn người, mỗi người đều cầm hoa báu báu, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân, rồi đem hoa báu rải lên Đức Phật, cùng phát lời nguyện:

–Chúng con xin nguyện: Sẽ làm cho các loài chúng sinh, trong mười phương, tâm nhu nhuyễn như hoa, ý thanh tịnh như hư không.

Lúc đó, oai thần của Như Lai, khiến cho các hoa báu đều trụ trên hư không và kết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành lọng hoa trên đầu Đức Thế Tôn. Ánh sáng của lọng hoa, che chiếu đến các Bồ-tát ở cõi Phật trong mười phương, các hàng trời, người không ai là không thấy. Mỗi thế giới chư Phật, đều có vô số, tức trăm ngàn Bồ-tát cùng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ, rồi ngồi sang một bên.

Lúc đó, Từ Phổ cùng tám vạn Đại sĩ và trăm ức trời Đế Thích, Phạm vương, ba mươi ức Phạm, các Thiên thần lớn Diệu Thiên, mười ức quyến thuộc của trời Tịnh cư, hai mươi ức theo hầu Ma Tử Đạo sư. Năm ngàn ức kỹ nữ theo nhau đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân, lui đứng một bên.

Vua A-xà-thế cùng tám vạn người; vua Ba-tư-nặc cùng năm vạn người; vua Duy-da-ly cùng các Tôn giả gồm tám vạn bốn ngàn người; vua Uất-thiên cùng hai vạn người; vua Du-đầu-đàn cùng chín vạn người; vua Câu-di-na-kiệt cùng sáu vạn người; các vua như vậy, đều đem theo số quyến thuộc không thể kể hết, đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ sát đất, rồi lui ngồi một bên.

Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, chư Thiên, Long thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, nhân phi nhân đông vô số ức, không thể ví dụ, cùng đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát đất, rồi phân ban theo từng bộ phận của mình, hoặc ngồi, hoặc đứng. Đức Phật ở trong chúng, oai thần rất là cao quý; như mặt trời mới mọc, như mặt trăng giữa các vì sao, như núi Tu-di sừng sững giữa biển cả chiếu giáp bốn thành. Thân Thế Tôn phóng ánh sáng với vợ, Thánh tuệ vô biên, chiếu khắp tất cả không đâu là không mong độ thoát, tứ phẩm chiêm ngưỡng, như đi trong bóng đêm thấy được ánh sáng.

Lúc đó, trong hội có Bồ-tát Phổ Minh, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối, chắp tay, khen Đức Phật bằng kệ:

*Đại Từ thương xót quần sinh
Làm bóng mát che người mù
Mở sáng mắt người tối tăm
Hóa chửa nghe bằng đạo sáng.
Cõi thế gian như hư không
Như hoa sen không dính nước
Tâm trong sạch hơn thế nữa
Cúi đầu lễ Đấng Vô Thượng.
Quán pháp vốn không sở hữu
Như bóng câu, trăng in nước
Bóng, vang, huyễn hóa, cây chuối
Hiểu ba cõi cũng như vậy.
Từ vô lượng kiếp, khó đếm
Tích công đức không biết được
Từ tâm đẳng, định rộng hóa
Chúng sinh loại đều nhờ ân.
Rõ ba cõi, giống như mộng
Giác đều diệt, được thích ứng
Gốc ngọn của mọi sinh tử
Nó hoảnh hốt không sở hữu.
Ánh sáng Phật đều chiếu đến
Oai tướng tốt khó so lường*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đạo vời vời không gì bằng
Nên cúi đầu lễ mười phương.
Vốn phát ý vì mười phương
Cứu nguy nạn, giúp quần sinh
Đã được nguyện hơn hư không
Ai nấy thấy đều mong ân.
Ngồi cây Phật, sức hàng ma
Được vô lượng thành giác đạo
Hiểu các pháp vốn tự nhiên
Với dị thuật không mong cầu.
Hoa bầy báu rải lên Phật
Tại hư không thành lọng hoa
Ánh sáng chiếu khắp mười phương
Quần sinh hợp nghe pháp hội.
Đức Thánh Tôn như Tu-di
Trí tuệ sáng hơn nhật nguyệt
Giảng chánh pháp không gì bằng
Nên dẫn lễ Bậc Đại Thánh.*

Phổ Minh nói kệ khen Đức Phật, rồi quỳ gối chấp tay, thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nay những người trong đại hội này; có người phát ý Bồ-tát, hoặc chưa phát; có người được không thoái chuyển, hoặc chưa được; có người được pháp Nhẫn bất khởi, Nhất sinh bổ xứ, thành tựu đạo đức, hoặc còn đọa trong sự trói buộc của năm đường sinh tử. Cúi xin Đức Như Lai thương xót, vì họ diễn nói, thị hiện bảo tạng vô cực, khiến cho những người tâm chưa giải đạt được tỏ ngộ, người ngu tối thấy được ánh sáng đạt không thoái chuyển. Có Tam-muội tên là Phổ chiếu thâm thiển tiêu tan nhị pháp, có thể mau chóng đến đạo Vô thượng chánh chân không?

Phật khen:

–Hay thay! Nay Phổ Minh! Ông có nhiều lòng thương xót, nhiều sự an ổn, thương nhớ các hàng trời và người trong mười phương, muốn làm cho được sở nguyện; vậy hãy lắng nghe, lắng nghe suy nghĩ thấu đáo!

–Dạ vâng, bạch Thế Tôn! Con rất muốn được nghe.

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Có Tam-muội tên là Siêu nhật minh, Bồ-tát đạt được Tam-muội này đều được nhập vào. Ví như ánh sáng của mặt trời xuất hiện thì không có gì làm trở ngại. Hóa độ trước sau, khiến thông đạt ba xứ, tâm ý thanh thản. Người chưa phát ý sẽ làm cho khởi tâm Bồ-tát; đã phát đạo tâm rồi thì đạt quả vị không thoái chuyển; đã đạt được thì không bị rơi trở lại, cho đến Nhất sinh bổ xứ; người đã được Bổ xứ rồi rảo rồi thì chứng đắc Vô thượng chánh chân, bình đẳng như hư không, không đến, không đi, không ra, không vào, không có gì là không hành trì, thực hành tám mươi việc, có như vậy mới đạt được định vững chắc này.

Những gì là tám mươi? Hiểu rõ nhãn không, trừ nhĩ thanh, không tỷ khứu, dứt sự đắm trước của lời nói, thoát khỏi thức, dứt tham dâm, dừng sân hận, buông ngu si, hiểu rõ sắc như bọt nước, thọ như bong bóng nước nổi, tưởng như bóng câu, hành như cây chuối, thức như huyễn, tâm vốn sạch, ý giống giấc mộng, nhớ nghĩ đồng với hình bóng, không thấy thân, không chấp nhân, không có thọ, không giữ gìn mạng, bốn đại đều

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không, năm ấm không căn, sáu suy không cội nguồn, bảy thức không chủ tử, hành tâm Từ, thương tất cả, ý hòa duyệt, bảo vệ các căn, không thương ghét, lia các chống đối, hạnh không tan, không hợp hội, không ban cho, không keo kiệt, không giới, không phạm, không nhẫn, không giận, không tinh tấn, không biếng nhác, không vắng lặng, không náo loạn, không trí, không ngu, không bỏ thế tục, không chuyên đạo, giảng nói pháp không vì mình vì tất cả, không chỗ dính mắc, cũng không đoạn, cũng không buộc, không mở, hành bình đẳng, dứt ngủ nghỉ, không bị che lấp, không thọ nhập, không theo chống đối, tâm tự hiểu, vâng lời Phật, không trái Pháp, không khinh chúng Tăng, thương mọi người trong mười phương, như cha nghiêm giáo, như mẹ nuôi dưỡng, ví như con vâng lời cha mẹ, nhớ ân như thân mình, không vì chính mình, không vì người khác, cũng không vì pháp, thực hành đạo Bồ-tát, giữ vững ý chí tao nhã, không bị tà tướng, không nghĩ đến Thanh văn, không nghĩ đến Duyên giác, không cầu vọng tưởng, bỏ hạnh đây, kia, không dựa vào tất cả, không thấy ba đời, rõ được nguồn gốc ba cõi, không tâm ý thức, hiểu đạo như không; lia quá khứ, vị lai và hiện tại, thâm nhập đại tuệ, tất cả vốn không, khéo thực hành những quyền biến.

Này Phổ Minh! Đó là tám mươi hạnh, nếu ai tu hành được vậy, thì mau chóng đạt Tam-muội Siêu nhật minh. Ví như mặt trời mọc, chỉ một lúc là chiếu khắp tất cả, trăm loại lương thực và cỏ cây đều được thành thực. Người được định này, bình đẳng nhập vào tất cả các hạnh thượng, trung, hạ; không đâu là không được hiện để độ hết tất cả. Như mặt trăng tròn xua tan bóng đêm. Dùng ánh sáng đại định, khử trừ ba tướng như bản che lấp, trừ sạch, để thấy được đạo Vô thượng. Như thầy thuốc giỏi lựa chọn trăm loại cỏ để trị các căn bệnh, khiến cho người bệnh được thuyên giảm. Bồ-tát dùng tuệ vô cực, tùy theo bản hạnh của chúng sinh, mà nói pháp, trừ sạch sạch, thọ, tưởng, hành, thức; cầu giữ được thần thông. Như vị thuyền trưởng, giữ vững con tàu, đưa người qua lại không bị đình trệ. Bồ-tát thị hiện Niết-bàn cứu người vô lượng, khai hóa tại nơi đó, rõ ba cõi đều không, thuận cả trước sau, cứu giúp tóm thu, hàng phục quần sinh mê muội. Như sư tử oai hùng, ẩn hiện trong rừng sâu, các thú đều bị thu phục. Bồ-tát được định này, bước đi một mình trong ba đời; hàng phục, loại trừ sáu mươi hai kiến, chín mươi sáu đường tắc và những người bị đọa trong tà kiến, làm cho họ theo đạo giáo, đạt được tam phẩm. Như Chuyển luân vương, thống lãnh bốn thành, thiên hạ đều kính ngưỡng. Định tứ đẳng này, dùng bốn ý hạnh, phân biệt bốn đại, độ thoát sự sinh, già, bệnh, chết, ngã, nhân, thọ mạng, của chúng sinh; làm cho họ biết tất cả vốn là không, được đến đại đạo. Ví như biển cả, thâm nhận các sông suối, tích chứa các ngọc báu kỳ lạ, đặc biệt. Tất cả pháp môn Tổng trì, biện tài, các định ý môn đều tập trung vào Tam-muội ấy. Diễn giảng tuệ nghĩa vô thượng sâu xa, làm hưng thịnh ba ngôi báu, tẩy trừ ngu tối, vượt đến Nhật minh Tam-muội tôn định.

Lúc đó, Phật liền nói kệ tụng:

*Như khi mặt trời mọc
Ánh sáng chiếu khắp nơi
Thóc lúa được chín muồi
Đại định hơn thế nữa.
Bình đẳng với tất cả
Các quần sinh, tạp hạnh
Đều hiện khắp tất cả
Ai nấy đều được độ.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thầy thuốc trị các bệnh
Tùy thời mà cho thuốc
Định này ứng thời nghi
Tiêu trừ dâm, nộ, si.
Thuyền trưởng giỏi đưa người
Bờ này sang bờ kia
Bồ-tát cũng như vậy
Cứu giúp không cùng cực.
Ví như sư tử hùng
Độc bộ không sợ gì
Sáu mươi hai nghi kiến
Định này đều hàng phục.
Như Chuyển luân thánh vương
Võ về bốn thiên hạ
Bồ-tát cũng như thế
Tứ đẳng độ quần sinh.
Biển cả nhận vạn sông
Châu báu và ngọc lạ
Định này trùm các pháp
Bố thí bảy Thánh tài.
Giả sử có phát ý
Muốn đến tuệ vô thượng
Tôn trọng nghĩa định này
Mau được hiểu chánh chân.*

Phật nói kệ xong liền bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát có bốn việc, mau chóng đạt được định này. Những gì là bốn?

1. Thương xót quần sinh như cốt tủy mình.
2. Gieo trồng các gốc đức không mong báo đền.
3. Quán bốn đại đều là không, giống như giấc mộng.
4. Biết năm ấm như ngựa hoang. Đó là bốn việc.

Đức Phật lại nói kệ:

*Người muốn được định này
Thương xót loài chúng sinh
Như cốt tủy của mình
Tạo đức không mong đền.
Quán thân bốn đại không
Xem nó như giấc mộng
Biết năm ấm vốn không
Giống như con ngựa hoang.
Giả sử người trí hiểu
Không chấp có ngô ngã
Luyện tập tận nguồn gốc
Chóng được định ý này.*

Phật bảo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có bốn việc, mau chóng được định này. Những gì là bốn?

1. Nuôi dưỡng chúng sinh, thương chúng sinh như con đở.
2. Thường thực hành lòng lành cao cả, không phân biệt đây, kia.
3. Khuyến khích dạy dỗ người ngu si, chỉ rõ lẽ đạo.
4. Ngày đêm tinh tấn, chí đạo không mất.

Đó là bốn.

Phật lại nói kệ:

*Nuôi dưỡng thương chúng sinh
Như cha mẹ yêu con
Lòng lành không mong trả
Bình đẳng với tất cả.
Khuyến hóa bày người ngu
Khiến thấy rõ đạo lớn
Sớm chiều vui chánh pháp
Mới mau được định này.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có sáu việc, mau chóng được định này. Những gì là bốn?

1. Bình đẳng ban cho.
2. Thờ phụng giữ gìn cấm giới, tất cả không phạm.
3. Ra sức nhẫn nhục, mặc áo giáp Đại thừa.
4. Tinh tấn tu hành, chưa từng biếng nhác phế bỏ.
5. Một lòng tóm thu ý, khiến không có các tướng.
6. Trí tuệ sáng tỏ không chìm đắm trong ba cõi.

Đó là sáu.

Phật lại nói kệ:

*Ban cho không cầu đáp
Giữ giới như núi đất
Tạo sức mạnh nhẫn nhục
Mặc áo giáp Đại thừa.
Khéo tu đại tinh tấn
Chưa từng có biếng nhác
Một lòng thiền Tam-muội
Trí tuệ không trở ngại.
Không tự quán duyên biến
Nó tạo lập từ đâu
Ba nơi bỗng hiện mất
Một lòng không chỗ trụ.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có mười việc, mau chóng được định này. Những gì là mười?

1. Đem sự an ổn đến cho mọi người.
2. Trừ sạch các hại, như.
3. Tiêu hóa trần lao.

4. Hòa hợp biệt ly.
 5. Buông bỏ lý tà kiến sáu mươi hai nghi.
 6. Hiểu rõ, không có tôi, ta.
 7. Thường tôn sùng mười đức.
 8. Muốn cứu giúp tất cả nạn khổ trong ba đường.
 9. Không bị lưới tà thuật làm mê hoặc.
 10. Theo gốc không giáo, không hợp, không tan.
- Đó là mười việc.
Phật lại nói kệ:

*Cho chúng sinh an vui
Lìa các tướng hại, như
Tiêu hóa hết trần lao
Hòa hợp, loạn biệt ly.
Trừ sáu mươi hai kiến
Hiểu rõ không tôi, ta
Luôn tôn sùng mười đức
Muốn cứu vớt ba đường
Thương người bị tám nạn
Qua lại giúp khắp cả
Ví như người mù lòa
Không tự biết tối tăm.
Vì thế khởi đại Bi
Cứu thoát các nguy hiểm
Phân biệt tuệ sâu xa
Chóng được định ý này.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có bảy việc, mau chóng được định này. Những gì là bảy?

1. Tâm chuyên chí đạo không nhớ nghĩ gì khác.
 2. Đối với pháp phải tự biết phân biệt lẽ vi diệu.
 3. Vui với tất cả, quán sát chúng sinh.
 4. Tin biết các pháp không có gốc ngọn.
 5. Càng thêm tinh tấn, không phế bỏ đạo.
 6. Tạo lập ý chí lớn, vĩnh viễn được an vui.
 7. Tùy thuận mà bảo vệ chánh pháp, cho đến đạt được đại định.
- Đó là bảy.

Phật lại nói kệ:

*Giúp tâm chuyên chí đạo
Để không nghĩ gì khác
Phân biệt pháp: Vốn không
Vui hòa với mọi người.
Rõ ba môn giải thoát
Hiểu các pháp không rễ
Thường tu hạnh tinh tấn
Không phế bỏ đạo giáo.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tạo dựng ý rộng lớn
Nuôi dưỡng đến cực vui
Giúp hiểu sự mê hoặc
Được định Siêu nhật minh.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh, Bồ-tát lại có mười pháp, mau chóng được định này. Những gì là mười?

1. Không ngã.
2. Không nhân.
3. Không thọ, không mạng.
4. Không Thanh văn.
5. Không Duyên giác.
6. Không ở hai pháp.
7. Không chấp trước Bồ-tát.
8. Không tưởng thấy Phật.
9. Không tại sinh tử.
10. Không ở Nê-hoàn.

Phật liền nói kệ:

*Không thấy tôi, ta, người
Không chấp thân, thọ, mạng
Không có tâm Thanh văn
Trừ ý tưởng Duyên giác.
Không chấp pháp có hai
Không đắm trước Bồ-tát
Không tưởng thấy thân Phật
Không trụ có vô tế.
Rõ ràng không tự thấy
Mới thấy tất cả không
Nhân duyên không khởi lại
Mới được thành định ý.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có tám pháp, mau chóng được định này. Những gì là tám?

1. Bình đẳng, xem xét tà, chánh, không có hai tâm.
2. Thường nhớ nghĩ đến Tam bảo, không làm cho đứt lìa.
3. Giảng nghĩa pháp sâu xa chưa từng nói năng.
4. Nghiệp gắn liền với Đại thừa, không thích đệ tử (Thanh văn), việc làm thuận với chánh pháp, không bỏ Phật đạo.
5. Bình đẳng, có phương tiện đúng đắn trừ mọi khởi diệt.
6. Diệt sạch tưởng nhân duyên vĩnh viễn.
7. Ý chỉ vắng lặng, không bị náo loạn.
8. Nhất tâm định ý, xem thấy cả mười phương.

Đó là tám.

Phật liền nói kệ:

Bình đẳng quán tà chánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cả hai không xử sở
Thường nhớ nghĩ Tam bảo
Khiến tuệ không đoạn tuyệt.
Diễn nói nghĩa sâu xa
Chưa từng sinh tưởng khác
Nghịệp gắn liền Đại thừa
Không hâm mộ Tiểu thừa.
Việc làm thường thuận pháp
Không bỏ Phật, chánh đạo
Phương tiện hành bình đẳng
Trừ các duyên khởi diệt.
Ý trụ vào vắng lặng
Chưa từng khởi não loạn
Một lòng giữ định ý
Liên thấy Phật mười phương.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có bảy việc, mau chóng được định này. Những gì là bảy?

1. Hiểu sắc vốn không.
2. Tiếng như tiếng vang vọng lại.
3. Hương như gió thoảng.
4. Vị như duyên hợp.
5. Trơn láng có vui gì.
6. Hiểu thức như huyễn.
7. Các pháp giống như mộng.

Đó là bảy.

Phật liền nói kệ:

*Hiểu sắc vốn là không
Âm thanh như tiếng vang
Hương thơm như gió thoảng
Trơn láng là lỗi lầm.
Rõ các thức huyễn hóa
Tất cả pháp như mộng
Hay phân biệt như vậy
Được định Siêu nhật minh.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh! Bồ-tát lại có năm việc, mau chóng được định này. Những gì là năm?

1. Tâm bình đẳng đối với nhân và phi nhân, trong mười phương.
2. Không dính mắc vào cái lợi cúng dường.
3. Nếu có giảng kinh, người đời sau không thấy sự khiếm khuyết.
4. Không trông mong vào tiền tài, châu báu, sắc đẹp của người khác.
5. Thâm nhập pháp vi diệu, khó có thể ví dụ.

Đó là năm.

Phật liền nói kệ:

Tâm bình đẳng mười phương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhân phi nhân, không khác
Nếu được sự cúng dường
Chỉ ấy không dính mắc.
Giả sử giảng nói kinh
Sau không chỉ khiếm khuyết
Không mong tài lợi người
Thâm nhập pháp vi diệu.*

Phật bảo:

–Này Phổ Minh, Bồ-tát có năm việc, mau chóng được định này. Những gì là năm?

1. Vượt quá các pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện.
 2. Hiểu rõ ba đạt.
 3. Trí biện tài vô ngại.
 4. Thực hành đại trí tuệ, độ vô cực.
 5. Khéo sử dụng phương tiện quyền biến, không có gì là không thông suốt.
- Đó là năm.

Phật liền nói kệ:

*Vượt Không, Vô tướng, Nguyện
Hiểu rõ trí ba đạt
Biện tài không thể lường
Nói ra như biển cả.
Tu hành trí tuệ lớn
Hóa độ không cùng cực
Thiện quyền bao trùm khắp
Định Nhật minh như vậy.*

Lúc Phật nói pháp này, có ba mươi ức Bồ-tát được pháp Nhẫn bất khởi; có tám vạn bốn ngàn người phát đạo ý Vô thượng Chánh chân; có ba vạn người xa lìa phiền não cấu bẩn, được Pháp nhĩ thanh tịnh; có tám ngàn Tỳ-kheo dứt sạch như uế, ý tỏ, ba ngàn thế giới chấn động sáu cách; trời mưa hoa hương, các nhạc cụ tiêu sáo không thổi tự kêu, các loại chim bay, các cầm thú đều đến tập hội lắng nghe, mười phương Bồ-tát tự nhiên bay đến mỗi vị đều mang các loại hoa, nhiều như núi Tu-di tung rải lên Đức Phật, đem các loại y phục quý báu cúng dường Thế Tôn. Đại Thánh khó gặp, như hoa Ưu-bát-la đâu phải dễ gặp. Pháp hiếm có này, khó có thể được, Phật đại thần thông, từ vô số kiếp, tích lũy công đức, mở rộng lòng xót thương, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, phương tiện khéo léo đều là vì muôn người, tự nhiên đạt được công đức không bị mất. Ta vì lợi lành được thấy Như Lai, nghe pháp sâu dày vi diệu Siêu nhật minh định. Vui thay! Thích thay! May mắn gì mà ta được như thế?

Phật bảo các Bồ-tát:

–Này các Thiện nam! Thật đúng như lời các ông nói, tin vào pháp sâu dày và có khả năng tu hành thì sẽ mau chóng đạt được công đức mười tuệ của định Siêu nhật minh. Những gì là mười?

1. Đầy đủ bốn tâm bình đẳng.
2. Không nhầm chán bốn ân.
3. Tôn sùng đại tuệ.
4. Đại định thông suốt.
5. Đạt được thần thông.

6. Thành tựu sáu pháp Ba-la-mật, pháp Nhẫn bất khởi, phương tiện khéo léo.
7. Thấy mười phương Phật.
8. Có khả năng thống lãnh cõi nước.
9. Nhất sinh bổ xứ.
10. Đã đạt được đạo tràng Tam đạt trí.

Đó là mười.

Lúc nói pháp này, có vô số Bồ-tát, đạt được pháp Nhẫn bất Khởi, vô số người phát đạo ý Vô thượng Chánh chân.

Khi ấy, có Bồ-tát tên là Ly Cấu Mục bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát học? Sao gọi là Thanh văn học? Sao gọi là Duyên giác học.

Phật bảo:

– Này Ly Cấu Mục! Không hạn chế, không chướng ngại, tâm ấy phóng khoáng an nhàn, là Bồ-tát học. Còn có hạn chế, chướng ngại, tâm ấy hạn chế thiên lệch là Thanh văn học. Ít quyền luyện Đại thừa, tối, lui không có trí tuệ, tâm còn bị cô lập, đó là Duyên giác học.

Ly Cấu Mục lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi là không hạn chế? Sao gọi là không ngại? Sao gọi là phóng khoáng?

Phật nói:

– Này Ly Cấu Mục! Phát đạo ý Vô thượng Chánh chân; thương xót tất cả, muốn độ tất cả con người và côn trùng; Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, phương tiện khéo léo, chỉ vì tất cả không hề nghĩ đến thân mình; tuân theo bốn Tâm bình đẳng: Từ, Bi, Hỷ, Xả; tăng thêm bốn ân, tuệ thí nhân ái; lợi ích bình đẳng với mọi người; cứu giúp kẻ nguy ách, khốn cùng, thiếu thốn; giáo hóa họ tu đạo; vì những người trí tuệ, khuyến khích tu đạo Bồ-tát; tự xét về lỗi lầm của chính mình, không tìm sự khiếm khuyết của người khác; cung kính người khác như cha mẹ, như con, như thân mình không khác; đem thân kính đức, bình đẳng với mọi người; thương xót mọi người như thương con đờ; cừ oán hay thân quen, tâm không đối xử sai khác; hiểu biết thân này là trống không; chúng sinh không có nơi chốn, tôi, ta tự nhiên, các pháp tự nhiên, đạo pháp tự nhiên, Phật pháp tự nhiên; tất cả vốn không, không hình dáng, không tướng mạo. Đó là không hạn chế.

Ở trong sinh tử, không cầu Niết-bàn, không thấy Niết-bàn, đối với Niết-bàn không cầu sinh tử, cũng không có đối tượng để thấy; không ghét sinh tử, cũng không trụ Niết-bàn, trụ nơi không chỗ trụ. Cũng như ánh sáng mặt trời, chiếu khắp tất cả, cũng không qua lại, ánh sáng không có nghĩ nhớ tưởng. Bồ-tát cũng như vậy, nhập vào tất cả, cũng không có chỗ nhập, cũng không có ý tưởng tới lui giáp khắp. Ví như trong biển cả có châu minh nguyệt bảy báu; rỗng thần, thường luồng, rắn, rùa, ba ba đều ngậm ngọc châu đó, không tăng không giảm, nước ấy một vị, cũng không nhớ uế. Bồ-tát cũng như vậy, hiện có giữa sinh tử, ách nạn ba đường, nếu có đến cảnh giới Niết-bàn vắng lặng cũng chẳng tăng giảm; tâm như minh châu, giống như nước sạch, nhất định không bẩn đục, cứu được khắp quần sinh; nhập vào các vị thông tuệ bình đẳng, chỉ dạy cho chúng sinh. Cũng như giữa hư không, mọc cây thuốc độc, cây thuốc đó cũng không làm hại hư không, cây thuốc cũng không dùng để trị bệnh. Bồ-tát cũng lại như vậy, ở trong sinh tử ba độc cũng không làm nhiễm uế, ở trong Niết-bàn trong sạch cũng không làm nơi đó

thêm trong sạch, hóa độ muôn dân không ai là không được cứu giúp, tuy nói có vào, nhưng cũng không có ra, xoay tròn qua lại. Đó gọi là vô ngại.

Đạo tâm không hạn chế thì không có xứ sở, không nhân không tâm, cũng không có chúng sinh để độ. Tâm như tất cả pháp, như chỗ hướng tới, chỗ hướng tới bình đẳng thì bình đẳng; đó chính là Chánh đẳng Chánh giác. Không có ba cõi, không có địa vị Thanh văn, không có chỗ của Duyên giác, không có trụ Bồ-tát, không ở trong hữu vi, không ở trong vô vi, không có, không không, cũng không ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại; cứu giúp không có đối tượng để cứu giúp, sinh không có chỗ sinh, dấu vết đạo vốn không, đến đi vốn không, quả Bất hoàn vốn không, Vô trước vốn không, Duyên giác vốn không, ba cõi vốn không, chúng sinh vốn không, Phật đạo vốn không, không kia vốn không, chân chánh vốn không, không đâu là không thích ứng. Đó gọi là tâm phóng khoáng.

Ly Cấu Mục lại thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là hạn chế? Sao gọi là chướng ngại? Sao gọi tâm ấy còn hạn chế?

Phật nói:

–Này Ly Cấu Mục! Chấn sợ các hoạn nạn của sinh tử trong ba cõi, cho rằng Niết-bàn là số một, không hiểu rõ tự nhiên; nhằm chán cái khổ của thân; sợ xoay tròn trong cái khổ cõi trần vô số kiếp; đối với Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ không mệt mỏi; cho cả đầu, mắt, tai, mũi, tủy, não, gân, thịt và từng bộ phận trên thân thể, cho đến luôn nhớ nghĩ đến Phật; nhưng lại khước từ không học pháp Bồ-tát để mong cầu diệt thân. Đó gọi là hạn chế.

Đã được La-hán, muốn có chỗ độ Tam-muội thiên tư, mới thấy được nhân tâm, không thể yên vui thấy tất cả gốc rễ, không ứng bệnh cho thuốc; thích được sống lâu, xem xét thân không sạch thói rửa bày ra đó, không cho nó là vui mà coi nó như kẻ thù, như rắn hổ mang, như độc, sớm chứng Niết-bàn. Đó gọi là chướng ngại.

Trụ trong Niết-bàn, thích sáng, ghét tối, không hiểu các pháp đều không có gốc rễ mà cầu có nơi chốn, không biết tuệ rỗng. Đó gọi là tâm còn hạn chế thiên lệch.

Ly Cấu Mục lại thưa hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đứng cô lập ở giữa?

Phật nói:

–Này Ly Cấu Mục! Người phát ý Bồ-tát, đối với Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ đều là vọng tưởng. Muốn được ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Đức Thế Tôn, oai thần Thánh đức siêu xuất hơn mọi người; nhưng không hiểu rằng, những thứ ấy là không, chỉ là sự hóa hiện của Như Lai, thị hiện thân mạng, trở lại cầu cái cho là có; lại còn cho rằng có người muốn độ, có ý nghĩ tôi, ta, mà không biết là vốn không; không biết thực hành bốn Tâm bình đẳng, không biết bốn Ân, đắm chìm vào hạnh rỗng, không thấy được nhân vô vi, không biết tới lui, không biết tuệ rỗng không; muốn độ chúng sinh nhưng không hiểu được phương tiện khéo léo của pháp thân để có thể dùng mà cứu tế. Đó gọi là Duyên giác học.

Lúc nói pháp này, có vô số trời, người đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân.

Lúc đó, có con của trưởng giả, tên là Tịnh Giáo, cùng với năm ngàn chúng đi theo, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, rồi lui ngồi một bên, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng hôm nay, hâm mộ giáo pháp của Phật, muốn phát đạo ý, vậy phải tích tập những hạnh nào, thì mới đạt đến đạo tuệ, thi hành pháp gì để được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cõi Phật thâm nhận?

Phật bảo:

–Này con của trưởng giả! Có một pháp hạnh ứng với đạo ý, đó là tâm tánh điều hòa, hướng đến mọi loài, với tâm bình đẳng là một.

Phật liền nói kệ tụng:

*Tâm tánh luôn nhu hòa
Ý chí không thô bạo
Bình đẳng thâm tất cả
Mới ứng hạnh Bồ-tát.*

Lại nữa, có hai pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là hai?

1. Tâm vắng lặng trong sạch, xa lìa mọi kiến chấp.
2. Hoàn toàn không chấp trước, chỉ có chí đại đạo.

Đó là hai.

Phật liền nói kệ tụng:

*Tâm sạch luôn vắng lặng
Xa lìa các kiến chấp
Trừ sáu mươi hai nghi
Chỉ nhớ hạnh đại đạo.*

Lại có ba pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là ba?

1. Hiểu rõ không, không name trước.
2. Không tướng, không trói buộc.
3. Không nguyện, không thoát.

Đó là ba.

Phật liền nói kệ tụng:

*Tâm thường hiểu rõ không
Vô tướng, không trói buộc
Vô nguyện, không giải thoát
Thoát ràng buộc ba cõi.*

Lại có bốn pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là bốn?

1. Thường tuân theo Từ tâm, không có ý hại, nuôi lớn đạo hóa.
2. Thường tu Từ bi, tuân lệ thương xót sự đau khổ sinh tử của chúng sinh.
3. Thường phụng hành ý vui, hướng đến quần sinh với nhan sắc vui vẻ, không có tâm yêu ghét.
4. Thường tu hành bảo vệ tâm, khuyến hóa giáo dục chúng sinh, khiến phát đạo ý; đã phát đạo ý rồi, đạt đến không thoái chuyển; đã không thoái chuyển rồi, đạt đến đạo tràng Vô thượng Chánh chân.

Đó là bốn.

Phật liền nói kệ tụng:

*Hành bốn tâm bình đẳng
Ý chí hòa vui vẻ
Thương xót loài chúng sinh
Tuân lệ vì chúng khổ,
Tâm muốn độ chúng sinh
Bình đẳng không yêu ghét
Giúp bảo vệ đạo pháp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mới ứng hạnh Bồ-tát.

Lại có năm pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là năm?

1. Phụng trì cấm giới, không có sự hủy phạm.
2. Định ý nhiếp chí, khiến tâm đạm bạc.
3. Trí tuệ hiểu là không, nhưng không chỗ khởi.
4. Thoát khỏi năm ấm, khiến không nơi chốn.
5. Hiện ra ở ba cõi nhưng hoàn toàn không sở hữu.

Đó là năm.

Phật liền nói kệ:

*Giữ giới không cho phạm
Tam-muội ý không loạn
Trí tuệ phân biệt không
Giải thoát năm ấm tụ.
Thấy nguy ách ba đời
Thị hiện vào trong đó
Tùy thời mà khai hóa
Khiến đạt được sở nguyện.*

Lại có sáu pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là sáu?

1. Mắt thấy đều không.
2. Tai nghe không tiếng.
3. Mũi ngửi không hương.
4. Miệng nói không lời.
5. Thân không tồn tại thô, trớn.
6. Tâm không nghĩ tưởng.

Đó là sáu.

Phật liền nói kệ tụng:

*Mắt nhìn thấy, đều không
Tai nghe không có tiếng
Mũi không đắm vào hương
Lưỡi không dính vào vị,
Biết thân do bốn đại
Tâm hiểu rõ vốn không
Như vậy, hiểu không hình
Mới ứng hạnh Bồ-tát.*

Lại có bảy pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là bảy?

Là thấu tóm: Thân, miệng, ý, tịch, định; không loạn, không có sai trái. Đó là bảy.

Phật liền nói kệ:

*Thường thấu giữ thân, miệng
Tâm yên tĩnh không loạn
Định Tam-muội vắng lặng
Thần thông tất thông đạt.*

Lại có tám pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là tám?

1. Bố thí ba-la-mật không cùng.
2. Giữ giới ba-la-mật không cùng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Nhẫn nhục ba-la-mật không cùng.
4. Tinh tấn ba-la-mật không cùng.
5. Thiền định ba-la-mật không cùng.
6. Trí tuệ ba-la-mật không cùng.
7. Phương tiện quyền xảo Ba-la-mật không cùng.
8. Thành tựu danh tuệ hạnh.

Đó là tám.

Phật liền nói kệ:

*Bố thí độ vô cực
Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền
Trí tuệ tự nhiên đạt
Đạo sáng là tối tôn.*

Lại có chín pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là chín?

1. Trừ năm ấm.
2. Bỏ sáu suy.
3. Diệt ba nhớ.
4. Đẩy lùi tám nạn.
5. Không chìm đắm ba cõi.
6. Không luyến tiếc ba đời.
7. Lìa tâm La-hán.
8. Xa lìa ý Duyên giác.
9. Chí gần liền Đại thừa.

Đó là chín.

Phật liền nói kệ:

*Trừ năm ấm, sáu suy
Lìa ba nhớ, tám nạn
Không dính mắc ba cõi
Ba đời không nơi chốn.
Xa lìa tâm La-hán
Không nhớ nghĩ Duyên giác
Hết lòng cầu Đại đạo
Đó là hạnh Bồ-tát.*

Lại có mười pháp là hạnh của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Pháp báu Tam-muội.
2. Khéo trụ Tam-muội.
3. Không lay động Tam-muội.
4. Độ không chuyển Tam-muội.
5. Chứa hoa báu Tam-muội.
6. Mặt trời sáng rỡ Tam-muội.
7. Các nghĩa lợi Tam-muội.
8. Hiện tại Tam-muội.
9. Tuệ sáng rỡ Tam-muội.
10. Dũng mãnh phục Tam-muội, Siêu nhật minh Tam-muội.

Đó là mười.

Phật liền nói kệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dùng pháp báu Tam-muội
Khéo trụ không chỗ động
Lập vững chắc không chuyển
Chứa hoa báu Tam-muội.
Rực rỡ các nghĩa lợi
Ánh sáng tuệ hiện tại
Dũng mãnh phục Tam-muội
Mới được Siêu nhật minh.*

Lại nữa, này Ly Cấu Mục! Bồ-tát hành bố thí, trời, người thích theo hầu, khai hóa người keo kiệt tham lam, khiến không còn tham tiếc.

Bồ-tát giữ giới hạnh, trời, người thích theo hầu, hóa độ người buông lung, khiến cho không loạn động.

Bồ-tát hành nhẫn nhục, trời, người thuận theo, hóa độ người sân giận, không còn nhỏ nhút.

Bồ-tát hành tinh tấn, trời, người thích theo hầu, hóa độ người biếng nhác, khiến họ nỗ lực siêng năng.

Bồ-tát hành thiền định, trời, người theo học tập, hóa độ người náo loạn, khiến chí được an ổn vắng lặng.

Bồ-tát hành trí tuệ, trời, người thuận theo, hóa độ người bị chướng ngại, khiến thông đạt khuôn mẫu bậc Thánh.

Bồ-tát hành từ, trời, người vui theo, hóa độ người không có lòng nhân từ, khiến tâm bình đẳng nhân hậu.

Bồ-tát hành bi, trời, người vui theo, hóa độ kẻ ngu si mê muội, thương xót chúng sinh.

Bồ-tát hành vui đẹp, trời, người theo hầu, hóa độ người buồn rầu lo âu, tự vui với tiếng trống pháp.

Bồ-tát hành bảo vệ, trời, người vui theo, cứu độ giáo hóa những người không được sự giúp đỡ, hỗ trợ nuôi lớn tất cả. Bồ-tát giảng pháp, trời, người lắng nghe, hóa độ người ý chí còn phạm tục, khiến họ ham thích Thánh điển. Bồ-tát khiêm nhường, trời, người cung kính, hóa độ người cao ngạo phụng kính Tam bảo. Bồ-tát làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, trời, người vui với tuệ, hóa độ người không có nghĩa, khiến họ ban cho ân nghĩa rộng rãi. Bồ-tát hành bình đẳng, trời, người dự theo, giáo hóa người, tâm không rộng rãi, khiến họ tiếp dẫn những ai chưa thông đạt. Bồ-tát hành quyền xảo, nhiếp phục các chúng sinh, giáo hóa chúng làm lành, thành tựu sự hiểu biết bình đẳng để đều sinh vào nước ấy. Bồ-tát hành ba mươi bảy Phẩm trợ đạo để nhiếp hóa chúng sinh; Ý chỉ, Ý đoạn, Căn, Lực, Giác, Đạo, nhiếp thủ chúng sinh, khiến được vắng lặng an nhiên; nếu khi thành Phật thì đều sinh vào nước đó. Bồ-tát ở trong đại hội giảng pháp sâu xa nhiệm mầu, khiến cho các loài côn trùng đều mong siêu độ; nếu khi thành Phật đều sinh vào nước ấy. Bồ-tát thực hành mười đức, thu tóm chúng sinh để được khai hóa, bảo vệ thân, miệng, ý. Bồ-tát nói kinh trừ khử tám nạn, thu tóm chúng sinh thực hành tám Chánh đạo, nếu khi thành Phật đều sinh vào nước ấy. Bồ-tát tự xét về mình, không tìm lỗi người khác, thu tóm chúng sinh lìa mọi tà kiến, sáu mươi hai lưới nghi, nếu khi thành Phật đều sinh vào nước ấy. Bồ-tát nói pháp, thu tóm chúng sinh, giải thoát tám sự trói buộc, đạt đến tám giải thoát, nếu khi thành Phật, đều sinh vào nước ấy. Bồ-tát nói pháp, trừ tám nghĩ bàn, đạt đến biển pháp môn không nghĩ bàn, nếu khi

thành Phật, đều sinh vào nước ấy. Bồ-tát nói pháp, giả sử đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh, thành tựu đầy đủ Phật sự sẽ thị hiện Niết-bàn, độ vô lượng người và đều làm cho được đạo.

Như vậy, này Ly Cấu Mục! Những việc làm gốc ngọn của Bồ-tát là như thế. Nếu ứng hợp với hạnh này, thì gọi là tự nhiên, thành lập cõi nước, độ thoát quần sinh.

Lúc Đức Phật nói pháp này, Ly Cấu Mục, con của trưởng giả và năm ngàn chúng đi theo, đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân, đồng thời đạt được pháp Nhẫn bất khởi.

Lúc đó, có cư sĩ tên là Kiến Chánh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thường nghe nói: Nếu nhớ nghĩ tới Phật, thì dù chỉ trong một lúc cũng sẽ thấy, nhưng bị tội che lấp, nên không thể tự đến được. Hôm nay, quả thật may mắn khó lường, được, chiêm ngưỡng Thế Tôn, không biết nhàn chán, nghe pháp không biết mệt mỏi. Cúi xin Thế Tôn ban cho ân lớn khiến cho các đời người gặp Thế Tôn.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Có bốn việc thường không lìa Phật. Những gì là bốn?

1. Thường nhớ nghĩ Như Lai, tạo lập hình tượng Phật.
2. Nghe nghĩa sâu xa của kinh, liền tin theo phụng hành.
3. Tuy không thấy Phật, nhưng lại hiểu rất rõ vốn là không.
4. Biết mười phương Phật chỉ là một Pháp thân.

Đó là bốn việc không lìa chư Phật.

Lại có bốn việc, tuy đối diện với Phật, nhưng không bao giờ thấy. Những gì là bốn?

1. Đang có Như Lai mà không đến nghe kinh.
2. Không gặt hái được nghĩa lý của kinh.
3. Không thể thờ phụng tu hành.
4. Không chỉ bày cho mọi người.

Đó là bốn việc, tuy mặt nhìn Phật nhưng không bao giờ thấy.

Nếu có thấy Phật mà tự chấp tôi, ta, không hiểu là chẳng phải thường, khổ, không; chẳng phải thân rơi vào bốn điên đảo. Nghe kinh đắm chìm vào âm thanh, không có khả năng phân biệt được tiếng vang; đối với người này thì thân diệt độ. Phật đã diệt độ, không hiện hữu ở thế gian, người ấy nghe kinh, vui mừng tâm được khai ngộ. Như trong bóng tối, không thấy được ánh sáng. Biết Như Lai tùy thế tục mà hiện hữu hóa độ, phụng hành đạo cấm, không trái kinh điển, lìa mọi tà pháp, sáu mươi hai kiến, thực hành bốn Tâm bình đẳng, không ghét, không thương. Phật tuy diệt độ, nhưng ý chí đạt như vậy, thường được thấy nhau.

Lại hỏi:

–Sao gọi là thấy Phật? Sao gọi là nghe Pháp? Nhân duyên gì cúng dường Tăng?

Phật nói:

–Thấy thân Như Lai thì xem xét mà biết rằng, nhờ hạnh gì mà được đến với Phật, vốn là do sáu pháp Ba-la-mật; thương xót tất cả như cha, mẹ, con; như thân mình, không tham bốn đại. Đó là thấy Phật.

Nghe nói kinh pháp, thì không dính mắc vào âm thanh, chỉ nắm bắt pháp; không chấp vào người, chỉ nắm lấy cốt lõi; không chấp vào tiếng, giữ lấy trí tuệ; không dính mắc vào thân hình, tóm thâu chánh lý; không bám víu vào lời nói. Đó là nghe kinh.

Nếu thấy được dấu vết đạo, tới lui, không trở lại, không dính mắc Duyên giác, Thế

Tôn, Bồ-tát; tâm cúng dường, bình đẳng, khiêm tốn, ty thuận, không có lòng kiêu mạn. Đó là thấy được Thánh chúng.

Lại hỏi:

–Sao gọi là việc ma?

Phật nói:

–Ma có bốn việc. Những gì là bốn?

1. Thân ma. Là thân phạm các ác: năm ấm, sáu suy, không thuận theo pháp Phật.
2. Ma dục trần. Là tình thái ái dục, không bao giờ chấm dứt.
3. Tử ma sinh ra các tướng đấm trước, không hứng khởi việc nhớ nghĩ pháp.
4. Thiên ma cùng quyến thuộc đến dò tìm, sự xin cầu không có nhằm chán; dừng ý, cất ý, ma tức hàng phục. Ví như mài sát hai thanh gỗ vào nhau, liền phát ra lửa, lửa trở lại đốt gỗ. Lửa đó không từ nước mà có, không từ gió mà có, không từ đất mà có. Bốn ma ấy cũng lại như vậy, đều do tâm sinh, không từ bên ngoài mà có. Ví như họa sĩ vẽ một bức hình, tùy theo tay mà có nét vẽ lớn nhỏ; tuy nhân duyên đầy đủ và có mọi dụng cụ như màu, bảng, bút; nhưng họa sĩ không vẽ, thì không thể có hình tượng. Bốn ma cũng lại như vậy, tâm đã kiên cố, không móng khởi sai trái thì không có bốn ma. Vì sao? Vì năm ấm không nơi chốn, bốn đại vốn không, mười hai nhân duyên không có đầu mối; hiểu rõ như vậy thì không có việc ma. Chấp ngã, nhân, thọ mạng là bị cái thấy ma trói buộc, phân biệt không thân mới có khả năng hàng phục ma.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Pháp bảo Tam-muội?

Phật nói:

–Là không cắt đứt Tam bảo: Phật, Pháp, Thánh chúng.

–Sao gọi là không cắt đứt? Là phát đạo ý Vô thượng Chánh chân, thành tựu các gốc của phước đức, như núi Tu-di; tin theo Đại thừa, tâm không lay động. Trước hết, thấy được điềm tốt ba ngàn cõi Phật, với ức, trăm, ngàn kho tàng thật đầy đủ, đạt được Tổng trì thù thắng nan đướng, thành tựu thông đạt Thí độ vô cực. Lúc mới phát tâm, an ổn xả thân, thường ưu lo tất cả các thứ vui, không cho rằng cái vui là vui, bỏ mọi sự ham thích ở thế tục, với chánh pháp làm vui.

Sao gọi là vui thế tục? Là tôi, ta, người, cảm thọ, năm ấm, sáu suy, mười hai nhân duyên, kỹ nhạc, ăn uống, quan tước, bổng lộc, tiền tài, vật chất, giàu sang, vợ con, nô tỳ, kẻ hầu, ruộng vườn, nhà cửa, trâu, ngựa, xe cộ. Đó là thú vui của thế tục.

Sao gọi là vui với chánh pháp? Là hiểu biết: Không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, năm Thông, sáu Đạt, mười hai bộ kinh; diễn giảng đọc tụng đạo pháp của Bồ-tát; không nhằm chán bảy pháp tài, thực hành bốn Ân, bốn Tâm bình đẳng Từ, Bi, Hỷ, Xả, Ba-la-mật không cùng, thực hành các điều thiện, không có phá hại các loài chúng sinh, chỉ vì cõi nước, không khen chính mình, không chê người khác, tâm luôn thương xót tất cả trời, thần, quỷ, rồng; nhân dân lớn nhỏ đều nhìn thấy người ấy, không ai là không hứng khởi ý làm việc lành phước đức. Đó là vui với chánh pháp.

Lại hành mười việc. Những gì là mười?

1. Tín căn là thứ nhất.
2. Định căn là gốc.
3. Đại Từ làm đầu.
4. Đại ai là tối tôn.
5. Chí tánh điều hòa nhu thuận.

6. Các thông tuệ chân chánh.
7. Kiến lập chúng sinh.
8. Bốn ân làm đầu.
9. Đạo phẩm là cao tốt.
10. Chí bảo vệ pháp Phật, dùng làm hơi thở của chính mình.

Đó là mười.

Lại nữa, có mười việc không phạm. Đó là thân không sát, đạo, dâm. Miệng không nói dối, nói hai lưỡi, nói ác, nói thêu dệt. Ý không giận dữ, hồ nghi, tà kiến. Đó là mười hạnh.

Thương nhớ chúng sinh trong mười phương, như mẹ nhớ con. Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không loạn, không bị người thế tục làm mê hoặc, không bị vinh hoa lừa gạt, không theo tham dục, không theo sân giận, không theo ngu si, không chê bai Tam bảo, không ôm lòng đối trá, hứng khởi với sáu nhớ nghĩ về Phật, Pháp, Thánh chúng, thí, tín, tuệ; ra, vào, tới, lui, không có cao, ngạo. Người mới phát ý như trồng mới mọc, rồi sẽ tròn đầy; Trời, Rồng, Quỷ, Thần thấy đều ủng hộ; không bị tà ác làm hại, tâm gắn liền với ba ngôi, lấy đạo làm châu báu, biết đời là vô thường. Đó là Pháp báu Tam-muội.

Ly Cấu Mục lại thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là khéo trụ Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ví như mặt đất luôn phải thọ nhận các thứ tốt, xấu, lành, ác, thơm, hôi, không sạch nhưng không bị nhơ bẩn. Bồ-tát cũng lại như vậy, thọ nhận tất cả pháp, nhưng tự tu lập, trước thấy điềm tốt ba ngàn cõi Phật, bình đẳng như lòng bàn tay, trang nghiêm bằng các hoa sen báu, thành tựu Tổng trì thù thắng khó ví dụ, vượt qua Giới độ vô cực. Lại hành mười việc: Trừ khử tám trạng của nạn; là kiến lập công đức Phật; hóa độ Thanh văn, Duyên giác thừa; thanh tịnh thân, miệng, ý; các việc đều do đều từ Phật, Pháp; trang nghiêm chí tánh; vượt qua nguy ách của ba đường; đầy đủ các nguyện; kiềm chế tâm người. Đó là mười.

Thân thường thực hành Từ, không trộm, không dâm, giảng nói kinh điển không vì cái vẻ bên ngoài, chí thành hòa giải sự tranh cãi, lời nói dịu dàng không thô lỗ, chưa từng trau chuốt, xả bỏ tham lam, nhớ nghĩ bố thí, làm cho mọi người được an ổn điều hòa, lìa hết tà kiến, vui với chánh pháp, thường quán vô thường, khổ, không, chẳng có thân, đời là nhơ bẩn, lấy pháp làm kế sách, tâm tự tu lập, các hoạn nạn không thể làm hại, xem thân này chẳng ích gì, năm ấm chỉ làm tổn hại, muốn dứt trừ năm dục. Phật đạo là tối tôn, không ôm ấp sự hối hận, xem cõi trời là vô thường, xem người như giấc mộng, ba đường rất khổ, nên luôn xót thương họ, nên dùng cách gì để tự cứu mình, ra khỏi nạn sinh tử, năm ấm và giáo hóa người khác, chấp chúng sinh trong mười phương là ngã sở. Vì sao? Vì muốn độ thoát họ. Thấy ai đến xâm hại, không nghĩ đó là cái xấu của họ; nếu người làm lợi ích, cũng không riêng nghĩ đó là thiện. Thấy người đến mắng chửi, im lặng không chửi lại. Nếu người đến đánh đập ta, ta nhẫn chịu, không nên đánh trả. Nếu người sân tức, ta nên khởi lòng lành hướng đến họ. Nếu người chê bai xem thường, ta nên thương xót họ, không làm hại, lại tự hổ thẹn vì từ vô số kiếp, ở trong sinh tử, năm ấm ngăn che, không tự thoát khỏi, tâm ý mê hoặc, trôi lăn trong năm sông, hoạn nạn trong bốn sự sợ hãi, không tự tỉnh giác. Có vật nên ban cho, biết tiền tài chẳng thường còn, thân không phải của ta, tìm cầu bạn tốt, lánh xa bạn ác, phát ý, hướng đến

chư Phật, thường cầu tôn kính, không ham mê danh tiếng thế tục, luôn thực hành sự cung kính, chí luôn tìn; giới, văn, thí, tuệ đạo, không bị nghi hoặc phạm cấm, biếng nhác, xan tham, ngu si, xả bỏ đạo nghĩa; luôn nhớ nghĩ pháp, như đói tìm thức ăn. Mới vào đạo, như dòng suối phải từ xa mới ra biển cả. Như mẹ sinh con, phải cho bú mớm dưỡng dục, chỉnh đốn đời sống, cứu lấy thân mạng, không sống trong sự chất chứa cho nhiều; cung cấp cho cha, mẹ, anh, em, vợ con, nô tỳ, khách khứa; luôn nhớ nghĩ thương xót muốn làm cho chúng được độ, không đọa ba đường, thoát khỏi ba cõi, đem thân về nương tựa Tam bảo: Phật, Pháp, Thánh chúng; có được ba đạt, trí tuệ vô ngại, không bị ba cấu bẩn làm nhiễm ô. Thực hành như vậy, là khéo trụ Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Vô động Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ví như sư tử, là vua trong các loài thú, các thú sợ oai, không có loài nào là không khiếp phục. Trước thấy được điềm tốt ba ngàn cõi Phật, tự thấy phải nắm giữ năm binh dũng mãnh, để mau thành tựu Thiện trụ Tổng trì, đầy đủ siêu việt, Nhẫn độ vô cực.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Nhẫn nhục là gốc.

2. Tin vui là sức lực.

3. Dạy dỗ tất cả mọi người tham nhập pháp nhẫn vi diệu.

4. Cắt đứt mọi trói buộc.

5. Trừ khử ham muốn, nghi ngại.

6. Không mền mộ nguồn gốc của thân.

7. Không tiếc thọ mạng.

8. Dùng các thông tuệ.

9. Vượt ba môn giải thoát.

10. Quán pháp bình đẳng.

Đó là mười. Bảo vệ thân, miệng, ý, luôn dùng các pháp để hưng khởi nhân duyên.

Sao gọi là vui với chánh pháp? Là vui với giáo pháp của Phật, không thích pháp thế tục; ưa nghe kinh điển, không nghĩ đến chuyện thế gian gièm pha; ưa cúng dường chúng Tăng, không vì các bè đảng thế tục; chỉ thích Tam bảo, không ưa ba cấu nhiễm; thích vượt ba xứ, không bị ô nhiễm; thích xét xem bốn đại: Đất, nước, gió, lửa; không có chấp ngã; thích đem an vui cho mọi loài, không làm nguy hại; thích bố thí tất cả, không có sự keo kiệt; thích thờ phụng giữ gìn cấm giới, không hủy hoại những gì mình đã tuân thọ; vui thích trong nhẫn nhục, không mất gốc đức; thích sức mạnh tinh tấn, không gây tội căn; thích thiền định để một lòng không bị loạn ý; thích trí tuệ sâu xa, không bị ngu hoặc; thích hóa trần lao, không bị xấu ác; thích cõi Phật trong sạch, không chán sự chỉ bày giáo hóa; thích trang nghiêm đạo pháp, không vì phi pháp; thích ba pháp môn giải thoát, lìa không, tướng, nguyện; thích pháp vô vi, không thích hữu vi; thích nhập vào pháp sâu dày không bị thất tiết; chí thích vui vẻ, lìa mọi giận hờn; thích pháp tự nhiên, cũng không bỏ mọi người; thích học tập bạn tốt, xa lìa sự gần gũi sâu nặng của thế tục; thường thích chí đạo, không tạo mê hoặc; thích giảng chánh nghĩa, không vì điển tịch thế tục; thích kính mộ Bồ-tát không vì Thanh văn; thích cầu Chánh giác, không vì Duyên giác; thích hướng đến đại đạo, không vì tà thuật; thích gắn liền với tám bình đẳng, không bị tám tà; thích sáu mươi hai tuệ, không bị rơi vào sáu mươi hai kiến; thích

pháp vô thượng, không ưa thấp hèn; thích sự nghiệp Đại thừa, bỏ pháp La-hán. Đó là vui với chánh pháp.

Lại có mười việc mau được định ý. Những gì là mười?

1. Lòng lành thương người, không gây tổn hại nguy khốn.
2. Thường thực hành mười việc lành.
3. Xa lìa hạnh ác.
4. Chuyên tâm tu đạo.
5. Khéo nghĩ pháp Phật.
6. Như đói cầu ăn, như khát cầu uống.
7. Tôn trọng nghĩa sâu xa.
8. Không có nhớ nghĩ sai lệch, khác biệt.
9. Lòng lành nhớ nghĩ mười phương.
10. Muốn độ tất cả, không hề nghĩ về mình.

Đó là mười.

Sao gọi là pháp Vô động Tam-muội? Vì thứ nhất là siêu việt, thứ hai là Tam-muội, không bị dục pháp làm mê hoặc, thờ phụng thực hành pháp Từ tâm của Bồ-tát, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ để cứu độ chúng sinh, thoát nạn ba đường, tu tập đại Từ muốn cứu giúp ba cõi, xem tất cả mọi người như mình không khác, không nhớ nghĩ gì khác, chỉ thường nhớ nghĩ pháp, lấy nhớ nghĩ pháp làm căn bản và biết thế tục là tội lỗi, luôn thương xót quần sinh, để làm cho đến với đạo. Đó là Vô động Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là độ Vô động Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ví như lực sĩ dũng mãnh, cường tráng, chỉ cần vận công một cái, thì tất cả xiềng xích trói buộc đều bị đứt, oai hùng sức lớn bước đi một mình, không ai sánh bằng, trừ mọi dơ hại, oán thù, lao khổ cõi trần. Trước thấy điềm tốt ba ngàn cõi Phật. Bốn phương, bốn hướng có gió mạnh thổi đến làm rung bao nhiêu thứ hoa khắp cả cõi Phật. Phân biệt thành tựu Tổng trì khó đảm nhiệm, đầy đủ siêu việt Tấn độ vô cực.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Căn tinh tấn bình đẳng.
2. Tấn lực làm căn bản.
3. Phương tiện bình đẳng.
4. Ý chí làm đầu.
5. Khiến tất cả mọi người không ham thích thân.
6. Đem tâm khẩu thuận hóa chúng sinh.
7. Chỗ trụ không quay lại, nhưng không có nơi chốn.
8. Tinh tấn cao tột.
9. Hàng phục oán hận.
10. Siêng năng tu tập thành tựu các thông tuệ vi diệu.

Đó là mười. Nhớ nghĩ thân bốn đại cũng như rắn độc; sợ già, bệnh, chết không xả bỏ đầu, đuôi, không bị việc mê hoặc; Từ, Bi, Hỷ, Xả các loài chúng sinh, như cha, như mẹ, như con, như thân mình, bằng nhau không khác. Thường suy nghĩ về nghĩa đạo, không nghĩ đến tham lam, giận hờn, ngu si. Thực hành Bồ thí không có ý tưởng keo kiệt; phụng trì cấm giới không có ý tưởng phạm ác; nhớ nghĩ nhẫn nhục không nên có ý

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tưởng sân tức; thường tu tinh tấn không có ý tưởng biếng nhác; tinh chuyên, một lòng, không có ý tưởng loạn; hạnh trí tuệ chân chánh, không có ý tưởng mờ ám; thường cầu phương tiện, hết lòng khéo léo quyền biến; không có ý tưởng buông lung; luôn nhớ nghĩ đến việc khuyến khích, giáo hóa mọi người như độ chính mình. Tất cả cái có được không phải là cái của ta; nghĩ đến sự hoạn nạn, đau đớn, khổ độc, ở địa ngục, cũng như thân mình đang chịu cảnh ấy. Thường xét lỗi mình, thay thế chịu tội cho người khác, không lấy đó làm oán hận. Nghĩ đến sự đói khát ở cảnh nga quý, mà đau thất rơi lệ; muốn cứu giúp chúng, khiến chúng được an ổn tự nhiên, cho chúng thức ăn chánh pháp, trừ đói khát của năm ấm, sáu suy, thức ăn bằng tụng đọc, học tập kinh điển, uống nước bằng phân biệt nghĩa kinh. Tu sáu pháp hạnh, dùng làm hiền lương; ra vào, tới, lui, tinh tấn an lành. Nghĩ đến những loài bị đọa làm thú, mà thương xót trong lòng, muốn làm cho chúng được an ổn trả hết nợ trước, hiểu rõ tội cũ, khiến không tạo tội mới. Phụng hành các điều lành, không làm các ác; tự quán sát chính mình, đời đời không rõ, bởi do chấp trước tôi, ta, không tin đạo pháp. Nghĩ đến người phạm tội như rơi vào hố sâu, phụng hành tin giới, tâm như hư không. Người không hiểu được chánh pháp, luôn bị trôi lăn trong năm đường, cũng như bánh xe lăn. Cha mẹ ưu lo nhau, anh em nghĩ đến nhau, vợ chồng luyến ái nhau, tất cả đều do tâm không vững chắc mà có. Vốn là cha mẹ, trở lại thành con trai, con gái; vốn là con trai, con gái trở lại làm cha, mẹ; hoặc là vợ chồng trở thành oan gia, trên dưới điên đảo, gốc rễ không thường. Tâm ý Bồ-tát luôn từ sự nhớ nghĩ chúng sinh ấy, khai hóa khiến cho tin vào chánh đạo của Đức Phật; tin hiểu vào vô thường, khổ, không, chẳng có thân. Đó là độ Vô động Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bảo tích hoa Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ví như cây Trú dạ trên cõi trời Đao lợi, dùng các bản hạnh vượt qua năm căn, vượt ra khỏi tâm chúng sinh, trong sạch như hư không. Trước thấy điềm tốt ba ngàn cõi Phật, các tiếng âm nhạc hòa nhau trở lên. Thân được trang nghiêm bằng các chuỗi ngọc, dùng hoa Tự-di làm rực sáng thân thể, mưa hoa giải thoát và hoa sen xanh đầy khắp ở trên. Vì lý do đó cho nên các đức Tổng trì, liền vì thọ ứng Thiên độ vô cực.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Điều phục các căn dùng làm cái gốc của đức.
2. Nhất tâm làm tăng lực.
3. Phương tiện bình đẳng.
4. Định ý không loạn.
5. Cấm giới làm nguồn gốc.
6. Môn giải thoát là trên hết.
7. Hướng đến cốt yếu của định.
8. Không có sở hữu.
9. Tiêu diệt trần lao.
10. Suy nghĩ đầy đủ các định.

Đó là mười. Thương xót năm đường, công kích khử trừ năm ấm. Thành lập năm căn, khử trừ, hóa độ năm sắc. Tích chứa công đức, đầy đủ năm phẩm: Giới, định, tuệ, giải độ, tri kiến phẩm. Chí ngưỡng mộ năm phép thần thông, trông mong mười lực, tránh xa các tội lớn, dù ở chỗ nào, cũng tu pháp Phật, danh đức vang xa, thương xót ba cõi,

không bị ngu muội, rõ đường thiệc ác. Ví như vạn sông đều đổ về bốn biển. Bồ-tát thờ phụng tu hành pháp như vậy, tinh tấn không thôi, hướng đến đại đạo. Ví như trăng mông mờ, ánh sáng chuyển dần đến tròn đầy, đủ chiếu sáng chúng sinh. Bồ-tát cũng lại như vậy, công đức oai diệu, ngày càng tăng ích, vượt qua các nguy ách, thương xót khổ nạn của quần sinh.

Lại có năm hạnh. Những gì là năm?

1. Năm giới trong sạch, ví như gương sáng không có nhiễm ố.
2. Không phạm vào mười điều lành.
3. Đầy đủ giới sạch, không mất ý đạo.
4. Không bị tà tưởng.
5. Không tham thân mình.

Đó là năm.

Lại có năm pháp. Những gì là năm?

1. Trừ nóng giận, không có tâm khiếp nhược, bỏ ý keo kiệt, bòn sẻn, trừ chí đua nịnh quanh co.

2. Phân biệt và hiểu rõ: “không”.

3. Không chỉ miệng nói mà luôn một lòng sửa chữa để hạnh không bị loạn.

4. Biết giàu sang, thế lực chỉ là huyễn hóa, quán sắc như bọt nước, thọ như bong bóng nổi, tưởng như cây chuối, sinh tử như hình bóng, thức như huyễn.

5. Không bị sắc sai khiến, không bị thọ mê hoặc, không bị tưởng đẩy lùi, không bị tà hạnh, không bị thức làm thoái lui, hiểu rõ năm ấm là không.

Đó là năm.

Lại có năm việc. Những gì là năm?

1. Tham dâm.
2. Sân giận.
3. Say ngủ.
4. Đùa giỡn.
5. Hồ nghi.

Phải nên loại trừ năm sự ngăn che cản trở này. Nhìn thấu triệt, nghe rõng suốt, bay đi nhẹ nhàng, biết tâm niệm của người khác, tự biết được chỗ sinh tử đưa đến, tự vui với năm thân thông, không bị năm ấm làm cho buông lung; thân tu đức hạnh, không làm phi pháp; khai hóa, thuyết pháp, làm an ổn cho số đông; không làm việc ác, nguy hại; lấy đạo làm sự nghiệp, ăn bằng sự học tập giáo pháp, hiểu nghĩa làm thức uống; không ham giàu sang phú quý, lấy pháp làm giàu; hiểu “không” làm sang. Đó là Bảo tích hoa Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Nhật quang diệu Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Trước thấy diêm tốt ba ngàn cõi Phật, các ao báu đầy tràn nước tám vị sạch trong, trồng các loại hoa sen xanh, hồng vàng, trắng, xung quanh lan can đều dùng bảy báu và đủ các loại hoa ngọc. Đáy hồ, rải cát vàng ròng, thân vui chơi nô đùa trong đó, thành tựu tuệ định, chứng minh Tổng trì, đầy đủ sự siêu thoát, Trí độ vô cực.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Tuệ làm cội nguồn.

2. Trí lực trên hết.
3. Chánh kiến là tối cao.
4. Ý bình đẳng là hơn hết.
5. Thân tu các đức.
6. Nhập vào các loại tướng của Thánh đế.
7. Vì tướng bình đẳng.
8. Tuệ không bị ngăn che.
9. Trừ các vãng kiến.
10. Không khởi pháp nhãn.

Đó là mười việc.

Quán sáu tình vốn không có nơi chốn, không từ đâu đến, không đi về đâu, vốn tự nhiên không, duyên chống đối khởi lên. Ví như trời mưa, không từ rỗng mà có, không từ nước mà có, không từ đất mà có, không từ tâm của rỗng mà có; đều do hội đủ nhân duyên nên mới mưa. Sáu tình các nhập cũng lại như vậy, do nhân duyên hợp thành, không thể độc lập. Sinh tử cũng vậy. Ví như họa sĩ vẽ tranh, người, nhà cửa, voi, ngựa, xe cộ. Khi chưa vẽ, thì không thấy có sản phẩm, nhưng khi có đủ các yếu tố dụng cụ như, vách, bảng, giấy, bút, lụa là, họa sĩ đặt bút vẽ thì sẽ có sản phẩm. Tốt xấu cũng lại như vậy, đều do nhân duyên hợp thành. Nếu lại hành đạo, do tu mười điều lành, sáu Độ: Bố thí vô cực, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, phương tiện khéo léo thì mới hợp thành. Không đắm vào thân Phật, cũng không lìa thân Phật, tâm ý không tưởng, tự nhiên như không, nhập vào đại Từ, lại tu đại Bi, Hỷ, Xả, các hạnh. Không vì thân mình mà vì tất cả, cũng không có sự mong cầu. Thân hành cẩn thận, miệng nói khiêm nhường hòa thuận, tâm nhu hòa, không dua nịnh quanh co, ngay thẳng, không tà vạy.

Lại có sáu việc mau chóng được đạo Vô thượng chánh chân. Những gì là sáu?

1. Thường nương tựa vào Phật mà trụ.
2. Nhập vào chánh chân tâm không quay trở lại.
3. Tự hiểu rõ ý hạnh bên trong của chính mình.
4. Được bạn tốt, nhân đó mà giao phó.
5. Chí nguyện rộng lớn, không biết nhàm chán.
6. Tâm luôn hòa hợp, đầy đủ trí tuệ.

Đó là sáu việc.

Bồ-tát hành đạo không cậy vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không dựa trong, ngoài, tùy gốc pháp giáo; không trái hạnh sâu xa tốt đẹp của Bồ-tát; không bỏ lòng lành lớn, không để mất lòng thương xót lớn, tùy theo sự thiếu thốn của người đời mà cứu giúp họ; tu đạo chánh hóa, không vì tà giáo, nhất tâm hướng đến trí tuệ, không để ngu muội che lấp. Phân biệt sáu suy, cũng như hóa huyễn, hình bóng, tiếng vang, bóng câu, như bóng trăng in nước, như giấc mộng, bất chợt, không biết. Đó là Nhật quang diệu Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Mau thành tựu các lợi nghĩa Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Trước thấy diêm tốt, thấy ba ngàn cõi Phật, có các ao báu, xem xét bên phải, bên trái của ao, vượt khỏi nguy ách địa ngục, thoát ra ngoài đồng hoang, mau được thành tựu kỳ đặt tụ lạc tổng trì, tức đầy đủ sự siêu thoát, Quyền độ vô

cực.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Nhập vào các chí hạnh.
2. Kiến lập chúng sinh.
3. Lòng đại Từ không cùng, lấy việc thương xót khắp tất cả, làm gốc.
4. Tâm tánh điều hòa nhu thuận, chưa từng mệt mỏi, nhàm chán.
5. Không thân nhận đệ tử Duyên giác thừa.
6. Quán sát kỹ lưỡng chắc chắn.
7. Chế ngự đạo tâm.
8. Dùng các thông tuệ.
9. Kiến lập không thoái lui.
10. Hiểu rõ việc mở rộng trí.

Đó là mười việc.

Thường dùng tuệ chân chánh, xa lìa tà kiến, tự nhiên tu đạo, không bị thế tục làm mê hoặc, thâm nhập pháp vi diệu vô cực, dẫn thân vào đạo và tục, ở trong tục mà không tục; đối với đạo không có nương cậy. Suy nghĩ, bước vào Thánh giáo, khai hóa chúng sinh, sinh, già, bệnh, chết, thường giữ gìn thân mình, khước từ sáu tình, không đọa sáu suy, không theo bảy tà, thường thu giữ bảy giác. Tâm hiểu rõ không tà, không phế bỏ tinh tấn, thuận theo chánh pháp, không trái với tâm hoan hỷ, không có oán hận. Tín căn không mê hoặc, an ổn không gian nguy, chí định không loạn. Tín tài, tín trí vốn không giới tài, không rơi vào Tiểu thừa, vào tài xấu hổ. Xấu hổ thấy mình chưa vượt qua ba cõi. Tài hổ thẹn, là thẹn với việc không có mở rộng tuệ. Tài nghe rộng, là nghe không ai sánh bằng; cho đến trí sâu xa là bố thí tài thí, dùng đại đạo trí tuệ tài, nhập vào trí tuệ độ hết tất cả.

Có mười việc đạt đến không thoái lui. Những gì là mười?

1. Nghe có Độ vô cực tâm không lay động thoái lui.
2. Có Phật, không Phật, tâm không lay động thoái lui.
3. Có Pháp, không pháp, tâm không lay động thoái lui.
4. Có Thánh chúng, không có Thánh chúng, tâm không lay động thoái lui.
5. Có đạo, không đạo, tâm không lay động thoái lui.
6. Có Bồ-tát, không có Bồ-tát, tâm không lay động thoái lui.
7. Có Pháp thân, không có Pháp thân, tâm không lay động thoái lui.
8. Có thế tục, không có thế tục, tâm không lay động thoái lui.
9. Có người, không người, tâm không lay động thoái lui.

10. Có mạng, không mạng, tâm không lay động thoái lui. Có thọ, không thọ, tâm không lay động thoái lui.

Đó là mười.

Bồ-tát bay đến mười phương giáo hóa chư Thiên và các quần sinh, lấy pháp làm cội gốc, lấy đạo làm cội nguồn, không chấp tôi, ta; hoặc vào địa ngục, cứu giúp khổ đau, hoặc vào loài cầm thú khai hóa, dứt sự ngu muội, hoặc vào ngạ quỷ an ủi, làm cho chúng thoát cảnh đói khát khổ độc triền miên. Bồ-tát tùy theo thế tục mà giáo huấn, hóa độ, khiến cho họ đều được như sở nguyện; không bị pháp thế tục làm nhiễm ô, trong sạch như ánh sáng mặt trời, trong suốt như trăng tròn. Bồ-tát được không thoái lui, có khả năng thực hành những quyền biến, có thể khai hóa, cứu giúp bảo vệ và độ thoát cho phần đông, các người bị khổ não đều được đại an. Các người không trí đều mở rộng

được mưu trí. Đó là được thành tựu các lợi nghĩa Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Hiện tại chư Phật mục tiền lập Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ví như mặt trăng tròn, xua tan bóng đêm. Cũng giống như các việc làm mà chuyên tu thanh tịnh, sở nguyện viên thành, kiến lập đầy đủ cõi Phật thì giáo huấn, hóa độ chúng sinh. Trước thấy điềm tốt ba ngàn cõi Phật. Sư tử là chúa muôn thú, bờm rực rỡ như gấm lụa, thân nó cao lớn, oai phong, chế ngự muôn thú. Bồ-tát được thành tựu vô cực tám vạn bốn ngàn các Tổng trì môn, đầy đủ sự siêu thoát, thành tựu trí tuệ.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Một lòng định ý Tam-muội.
2. Không tưởng niệm.
3. Chí chuyên hướng đến Phật.
4. Đoạn trừ các tướng.
5. Không vì các sự mong cầu.
6. Hiểu rõ pháp đều không.
7. Không sợ ba cõi.
8. Không thích vô vi.
9. Không chấp hữu vi.
10. Hiểu biết pháp thân.

Đó là mười.

Cái hướng để nghe là Phật hiện tại; luôn nhớ nghĩ về phương ấy; thấy Phật nói pháp cho chúng hội, cho bốn bộ đệ tử; xét bốn đại đều không, đất như bọt nước tụ, nước như giọt sương mai, lửa như điện chớp, gió như thoáng qua. Phân biệt bốn đại là do nhân duyên hợp lại mà thành, nó vốn chẳng có. Tự quán dáng hình, xét tất cả các căn vốn không có hình dáng. Tự quán thọ, biết vốn không thọ. Tự quán tư tưởng, xét tất cả tư tưởng, biết vốn không tư tưởng. Tự quán ý, biết vốn không ý. Quán thân mình biết đã là không, nên thấy tất cả cũng đều không. Thương xót tám nạn, buông bỏ tám việc của thế tục: Lợi, suy, chê, khen, có danh, không danh, khổ nhọc, an vui. Xả bỏ tám tà, không trụ tám chánh, bình đẳng đối với có và không, cũng không chỗ trụ. Thực hành bốn Tâm bình đẳng: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bốn Ân cứu giúp chúng sinh, huệ thí nhân ái, làm ích lợi khắp cho tất cả. Nhất tâm hướng đến Phật, không có các tướng niệm. Đoạn trừ năm ấm, sáu suy không nơi ở, tâm luôn được định, không thấy bốn đại, không thấy nhân dân, không thấy trời, đất, nhân vật, vĩnh viễn không thấy gì, lâu lâu mới thấy mười phương chư Phật. Ví như nước đục, không thấy được đáy, nhưng khi mặt nước lắng yên không động, thì thấy rất rõ. Bồ-tát cũng như vậy, vừa định không tưởng, quán không thấy gì. Năm ấm sáu suy, sáng như mây tan. Ánh sáng mặt trời, mặt trăng xuất hiện, thấy Phật mười phương. Bởi lại quán sát, ta đến chỗ Phật, Phật lại ta chăng? Tâm tự suy nghĩ, Phật cũng không lại, ta cũng không đến. Ví như gương sáng, nước trong, dầu sạch, thì dễ xem hình thấy bóng, không vào, không ra. Bồ-tát cũng lại như vậy, thấy Phật trong mười phương không qua, không lại. Ví như trong mộng, thấy mình về cố hương, tự thấy cha, mẹ, anh, em, vợ, con. Đến khi thức giấc, chẳng thấy có gì! Bồ-tát cũng như vậy, thấy Phật trong mười phương, sau khi xuất định, đều không thấy gì. Vì sao? Vì cái hiểu biết, vốn không. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, chỉ là hóa hiện, không hình bóng,

không nơi chốn. Ví như hư không, không thể biết được, cái gì là không. Pháp thân là như vậy, không có nơi chốn. Được như thế, mới có khả năng thấy một cách thấu triệt, nguồn gốc của tất cả; ngồi đây mà thấy mười phương không qua, không lại. Đó là Hiện tại chư Phật lập mục tiền Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Tuệ quang diệu Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Trước thấy được điểm tốt nơi ba ngàn cõi Phật. Chuyển luân thánh vương tạo pháp vương giáo, có vô lượng vua tôi quần thần, trăm ngàn quyến thuộc theo hầu hạ; ở trong hư không cầm các hoa báu, che khắp thân, được thành tựu vô tận hạnh Tổng trì môn, cai quản sáu mươi vạn các tuệ Tổng trì, đầy đủ sự siêu thoát, giáo hóa chúng sinh. Ví như thần châu minh nguyệt, có thể làm cho các kẻ nghèo cùng khổ, đều được đầy đủ may mắn; đầy đủ các pháp, dạy dỗ quần sinh, tùy theo mọi người mà ban cho tất cả kho tàng phước đức.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Dùng chánh pháp mà bố thí.
2. Dùng giới, nhiếp hóa kẻ không thuận.
3. Dùng nhẫn, nhiếp hóa kẻ cường bạo.
4. Dùng tinh tấn, nhiếp hóa người biếng nhác.
5. Dùng thiền định, nhiếp hóa loạn ý.
6. Dùng trí tuệ, nhiếp tà trí.
7. Khéo léo dùng sự quyền biến tùy thời giáo hóa.
8. Đem Đại thừa lưu truyền mở rộng làm lớn mạnh đại đạo.
9. Vượt qua tám nạn, độ thoát tám tà hạnh.
10. Tâm bình đẳng với tất cả, không có nghiêng lệch.

Đó là mười.

Trụ tám không nghĩ bàn, không xả bỏ hạnh Bồ-tát; quán ba cõi như huyễn hóa, không thật. Tự nghĩ từ đâu mà đến và đi về đâu; không thấy đến đi, nhưng tùy theo đi đứng mỗi mỗi tự thành tựu. Ví như có người đi qua cánh đồng hoang vào nắng trời mùa hạ, không có một bóng người. Từ xa, anh ta trông thấy có dòng suối chảy, cạnh suối có cây lớn sum suê, hoa trái đầy cành, càng làm cho anh ta thêm đói khát, mệt lã người, nói không ra hơi, muốn đến nơi ấy nên cảm thấy nó rất gần, khi anh ta đi đến, chỉ còn vài dặm, thì không thấy có nước gì cả! Lúc đó, anh ta mới hiểu ra rằng, đó chỉ là bóng nắng, không phải là nước, nên không đi tìm nước nữa. Chúng sinh không hiểu ba cõi như huyễn hóa, chấp trước tôi, ta, có thọ mạng, nghe Phật nói kinh cho tất cả là vô thường, mới suy nghĩ hiểu rõ, không còn bị mê hoặc. Bồ-tát biết rõ tất cả, ở trong ba cõi như huyễn, như hình bóng, như bóng câu, như mộng, như bóng trăng in nước đều biết vốn là không, nên không dính mắc, không trói buộc, không thoát, tất cả không cầu. Cũng như mẹ hiền nuôi dưỡng các con. Bồ-tát cũng như vậy, khai hóa tất cả, nhưng không dính mắc vào đó. Ví như người dẫn đường, đưa những người buôn bán trở về quê hương, không gặp ách tắc, an ổn về đến nhà. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng định Tuệ quang diệu Tam-muội, dắt dẫn tất cả, khử trừ ba độc, tối tăm, dâm dật, giận hờn, ngu si, chỉ bày ba thừa, Đại thừa là cội gốc, tất cả đều được như sở nguyện. Ví như thầy thuốc giỏi, thấy các người bệnh mà cho thuốc, làm cho các người bệnh ấy được hết bệnh. Bồ-tát cũng lại như vậy; dùng Tuệ quang diệu Tam-muội, thấy khắp các hoạn nạn,

đau khổ bởi ba độc của chúng sinh trong năm đường; đem đại Từ bi mà khai hóa họ, khiến họ thờ phụng tu hành tuệ chân chánh vô cực. Người phát tâm hay chưa phát tâm, đều tinh tấn, kiên cố hồi hướng, tiến lên đến Nhất sinh bổ xứ, cho đến đạo Vô thượng chánh chân. Đó là định Tuệ quang diệu Tam-muội.

Ly Cấu Mục bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Dũng mãnh phục Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ví như Chuyển luân thánh vương, công hạnh vô lượng, oai đức cao vợi vợi và rất được tự tại, đối với tất cả pháp thì được tuệ vô tận, ở trong hư không, không dơ, lại trong sạch. Trước là thấy được điềm tốt của ba ngàn cõi Phật: Thân tướng Như Lai vàng tía, ánh sáng tròn đầy, cùng với vô số phạm đức, nói kinh trải qua ức trăm na-thuật, được thành tựu vô lượng hạnh Tổng trì môn, cai quản hằng sa trăm ngàn hạnh Tổng trì, đầy đủ sự siêu thoát, thành tựu nhiều Thánh trí.

Lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Có chí về Nhất thiết trí thì không đâu là không thích ứng.
2. Không trụ hữu vi, không trụ vô vi.
3. Hành tâm Từ bao trùm khắp, bình đẳng với chúng sinh.
4. Hành tâm đại Bi, bình đẳng như hư không.
5. Không nghĩ đến đệ tử, không tưởng Bồ-tát.
6. Không có chí thế tục, cũng không có ý đạo.
7. Thường dùng đại tuệ tùy thuận giáo hóa chúng sinh.
8. Nhập vào tất cả sinh, cũng không chỗ sinh.
9. Hiện các cõi Phật, không xả bỏ Pháp thân.
10. Bình đẳng tâm tôi, ta cùng với Nê-hoàn.

Đó là mười việc.

Không dùng thân miệng để có chỗ nói làm. Tâm thường an định không thêm không bớt, hiện vào Dục giới độ các dục trần, đối với những ham muốn tự nhiên cũng không chìm đắm, tất cả không cầu. Ví như hoa sen không dính nước bắn Bồ-tát hiện vào Sắc giới, đối với sắc tự nhiên không có mong cầu. Cũng như dầu mè không hợp cùng với nước. Quán sắc là không sắc, tự xét nó vốn không và cũng không có chỗ để mà xét. Hiện cõi Vô sắc, tự nhiên không sắc, không sau, không trước. Ví như lửa cháy, không đốt hư không, cũng không tăng giảm, không đến, không đi, không chỗ đến đi; một mình bước đi trong ba cõi, vượt khỏi ba xứ. Ví như chim bay trong hư không, không có gì làm cản trở. Cứu thoát ba cõi đều tùy theo cái gốc ý chí, khiến mau chóng khai giải để được đến Đại thừa. Ví như thầy thuốc giỏi, dùng bao nhiêu thuốc, tùy theo con bệnh mà cho uống, uống xong, bệnh gió, lạnh, nóng được thuyên giảm. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng thuốc chánh pháp của Phật, trị liệu bệnh; các bệnh dâm dật, giận hờn, ngu si đều được diệt trừ. Tâm ấy trong sạch, không hình, không tên; cũng như vua, dũng mãnh thống lĩnh đại quân, công phá ác nghịch. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng đại Từ bi, khai hóa chúng sinh, lo lắng chu toàn cho người ngu muội, sáu mươi hai kiến đều rơi vào lưới tà và sự hồ nghi; sáu mươi hai cái chướng phải chánh pháp lại khiến phát ý, tự ý tuân theo sáu Độ, đại Từ, đại Bi và các hạnh cốt yếu khiến đến được Đại thừa. Ví như thuyền trưởng giữ vững con tàu, qua lại thông suốt, đưa mọi người từ bờ này sang bờ kia tùy ý. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng định Dũng mãnh phục Tam-muội, độ thoát vô lượng sinh tử, phiền não; đối với Thanh văn, hiện tùy tâm khai hóa; đối với Duyên giác hiện theo cái

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gốc mà trao truyền. Thị hiện thân Phật, chỉ bày dạy dỗ ba đường; hoặc hiện đại pháp tuệ vô cực, pháp Đại thừa sâu xa, không có ba đường ác, cũng không có ba thừa. Ví như người làm trò ảo thuật, ở giữa mọi người, tự hiện thân chết, lửa đốt, thú ăn. Thấy thế, ai nấy đều sợ hãi cầu xin, cho rất nhiều tiền, muốn người ấy mau sống lại. Biết được mọi người cho rất nhiều tiền của, anh ta liền từ đất ngồi dậy. Cũng lại như vậy, không có chết, cũng không có sống. Bồ-tát cũng lại như thế, khai hóa chúng sinh trong sinh tử năm đường, hoặc phát tâm Bồ-tát, hoặc làm Thanh văn, hoặc làm Duyên giác, hoặc sinh lên trời, bỗng nhiên hiện Niết-bàn, mọi người khóc lóc cho là đã diệt tận. Lại hiện đến phương khác, Duyên giác, Thanh văn cũng lại như vậy, cho là đã diệt độ, không còn trở lại. Như lửa tiêu diệt, cũng không nơi chốn đều quy về không. Bồ-tát tuy hiện Niết-bàn hợp cùng Pháp thân, cũng không đến, đi, qua, lại, thị hiện tùy chúng sinh mà hóa độ. Chỉ có Bồ-tát Đại sĩ mới đạt được như thế, hiểu biết pháp thân. Ví như mặt trời chiếu sáng, hiện ở khắp nơi trong nước, quận, huyện, ấp, thôn, xóm, làng. Mặt trời không thấp, cũng không dời đổi, ở tại nhân gian chiếu khắp cả, không đi, không lại. Bồ-tát cũng vậy, hiện khắp trong ba cõi, nhưng không qua lại khắp hết, độ thoát tất cả, nhưng không thấy có đối tượng mình độ. Đó là Dũng mãnh phục Tam-muội.

